fǎ lìng

法令

noun · decree; law; statute

Example Sentences

Zhèng fǔ bān bù le yī xiàng xīn fǎ lìng
政 府 颁 布 了 一 项 新 法 令 。

The government issued a new decree.

Zhè xiàng fǎ lìng bǎo hù le xiāo fèi zhě de quán yì
这 项 法 令 保 护 了 消 费 者 的 权 益 。

This statute protects consumers' rights.

Trace each character, then write the word on your own.

法 法 法 法 法 法 法 法 法 法 法

令 令 令 令 令 令 令 令